TỈNH UỶ LẠNG SƠN * Số 1167-QĐ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Lạng Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 152-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Trung ương với Ban cán sự đảng Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Các cơ quan có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 733-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận: - Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, - Văn phòng Trung ương Đảng, - Vụ II - Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, - Như Điều 2 (th/h), - Các huyện uỷ, thành ủy, đảng uỷ trực thuộc, - Các đồng chí Tỉnh uỷ viên, - Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.	**T/M BAN THƯỜNG VỤ** PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC **Hoàng Văn Nghiệm**

QUY CHẾ

phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày /3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh *(gọi tắt là hai cơ quan)* phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu và cơ quan được đề nghị trả lời chính thức.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao về:

a) Những nhiệm vụ hoặc nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

c) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

đ) Quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác cán bộ. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể được kịp thời.

3- Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, thông tin kịp thời để Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật có giữ chức vụ trong các cơ

quan nhà nước ở tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động mời đại diện Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh dự họp đóng góp ý kiến, trao đổi về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý trước khi Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật đảng.

Trường hợp Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh còn có ý kiến khác nhau về tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý đối với đảng viên vi phạm thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

d) Khi nhận được đơn tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc thẩm quyền chỉ đạo xem xét, giải quyết và kết luận của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh (theo quy định) thì gửi văn bản kèm theo đơn và tài liệu có liên quan đến Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết và kết luận theo thẩm quyền.

đ) Khi tổ chức các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời đại diện Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh dự.

e) Thông báo bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2- Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan, đơn vị, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm, nhận được đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản kèm theo đơn và các tài liệu có liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Khi lãnh đạo công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

d) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng khi có yêu cầu; chỉ đạo hoặc đề nghị kỷ luật chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ về những vấn đề liên quan đến việc Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Tiếp nhận, chỉ đạo xem xét, giải quyết và kết luận những đơn tố cáo đảng viên (theo quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh quản lý) thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh do Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

e) Khi Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

g) Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì đồng gửi Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

h) Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ, đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo để Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Uỷ ban, cán bộ dự họp.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị để cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những

thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Uỷ ban, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Ban cán sự đảng chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp giữa hai cơ quan.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, các cơ quan có tên ở Điều 1 đề nghị để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Hằng năm hoặc khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.